

Bản án số: **20/2023/HSST**

Ngày: 09/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trâm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**

Ông **Huỳnh Bá Tiến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Linh Phương**- Là thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thuý Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2022/TLST- HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83A/2022/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/HSST- QĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 29-01/2023/HSST- QĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 10/7/1998, tại T.Thừa Thiên Huế;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 37 P. H, Q.N, TP.Đà Nẵng;

Nơi ở: K05/3 đường M 12, P. M, Q. N, TP.Đà Nẵng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ học vấn: 02/12;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Họ và tên cha: Trần Văn H (SN: 1959; còn sống);

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T (SN: 1956; còn sống);

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba;

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. **Trần Văn L** (SN: 2000; trú: Tổ 37, P.Hòa Hải, Q.Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng); *Vắng mặt*.

2. **Nguyễn Văn L** (SN: 2004; trú: Tổ 05, P.Hòa Quý, Q.Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng); *Vắng mặt*.

3. **Phan Thành T** (SN: 1989; trú: Tổ 42 P. Hòa Hải, Q. Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng); *Vắng mặt*.

4. **Tôn Phước S** (SN: 1993; ĐKTT: 81/17 Ba Đình, P.Thạch Thang, Q.Hải Châu, Tp Đà Nẵng- Chỗ ở hiện nay: 05 Mỹ Đông 12, phường Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng); *Vắng mặt*.

5. **Lê Hoàng T** (SN: 2000; trú: 206 Phạm Như Hiên, P.Hòa Hải, Q. Ngũ Hành Sơn); *Vắng mặt*.

6. **Nguyễn Thiệu Đ** (SN: 1999; trú: K572/62 Ông Ích Khiêm, tổ 34 P. Hải Châu 2, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng); *Vắng mặt*.

7. **Bùi Đức C** (SN: 2003; trú: Tổ 37 P. Hòa Hải, Q. Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng); *Vắng mặt*.

8. **Phạm Trần Đại B** (SN: 2003; trú: Tổ 04 P. Hòa Quý, Q. Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng); *Vắng mặt*.

9. **Lê Thị Hồng N** (SN: 1998; trú: Thôn Hòa Đông, X. Phú Đa, H. Phú Vang, T.Thừa Thiên Huế); *Vắng mặt*.

10. **Võ T** (SN: 2001; trú: X.Vinh Hưng, H.Phúc Lộc, T.Thừa Thiên Huế; tạm trú: 266 Tô Hiệu, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng). *Vắng mặt*.

11. **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)**- Trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP Hồ Chí Minh- Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch Diễm**- Chức danh: Tổng giám đốc; *Vắng mặt*.

12. **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)**- Trụ sở: Tháp BIDV số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức Tú**- Chức danh: Chủ tịch HĐQT; *Vắng mặt*.

13. **Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)** – Địa chỉ trụ sở: Số 198 đường Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quang Dũng**- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. *Vắng mặt*.

14. **Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)**- Trụ sở: 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội. *Vắng mặt*.

15. **Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank)**- Trụ sở: Số 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Minh Bình**- Chức danh: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Phan Đức Hùng**- Chức vụ: Cán bộ phòng tổng hợp theo văn bản uỷ quyền số 1143/UQ-HDQT-NHCT18 ngày 22/9/2021 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. *Có mặt*

16. **Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)**- Trụ sở: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, TP. Hồ Chí Minh- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Từ Tiến Phát** – Chức danh: Tổng giám đốc. *Vắng mặt*.

17. **Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)**- Trụ sở: Tầng 1 và tầng 2 Toà nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Ngé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hàn Ngọc Vũ**– Chức danh: Tổng giám đốc. *Vắng mặt*.

18. **Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)**- Trụ sở: Số 191 Phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hồ Anh Hùng**- Chức danh: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo uỷ quyền: Bà **Đàm Thị Thạch Thảo**- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam- Chi nhánh Nguyễn Hữu Thọ theo Quyết định uỷ quyền số 1274 ngày 05/11/2019 của Chủ tịch HĐQT và Giấy uỷ quyền số 10 ngày 31/01/2023 của Giám đốc khối quản trị Ngân hàng- Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. *Vắng mặt.*

19. **Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)**- Trụ sở: Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Hữu Đức**- Chức danh: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo uỷ quyền: Bà **Phạm Thị Trung Hà**- Chức vụ: Phó tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội theo Giấy uỷ quyền số 437 ngày 02/6/2015. *Vắng mặt.*

20. **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP bank)**- Trụ sở: số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí Dũng**- Chức danh: Chủ tịch HĐQT. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2021, Trần Văn H (là lái xe công nghệ Grab) quen biết với người phụ nữ tên Nguyễn Thị Nga (không rõ lai lịch). Cả hai thường xuyên liên lạc qua mạng xã hội Zalo với 02 tên tài khoản “Nguyễn Nga” và “Anna” của Nga, còn H sử dụng tài khoản tên “Trần Văn H”.

Đến tháng 11/2021, Nguyễn Thị Nga sử dụng tài khoản Zalo tên “Nguyễn Nga” trao đổi với Trần Văn H là công ty của bạn Nga cần có nhiều tài khoản Ngân hàng để giao dịch tiền làm trò chơi điện tử, nếu H muốn có tiền tiêu xài thì tìm người đăng ký mở tài khoản Ngân hàng rồi bán cho Nga. Nga sẽ trả 1.000.000 đồng/01 tài khoản Ngân hàng, mỗi tháng Nga sẽ trả thêm 1.000.000 đồng cho mỗi

tài khoản để duy trì, đối với phí đăng ký mở tài khoản Ngân hàng, phí mua sim điện thoại, card điện thoại để đăng ký dịch vụ internet banking sẽ do Nga chi trả. Do đang gặp khó khăn về tài chính nên Trần Văn H đồng ý và đã giới thiệu, thuê bạn bè, người thân đăng ký mở tài khoản Ngân hàng bán cho H để H bán lại cho Nga. Trần Văn H thỏa thuận trả cho các chủ tài khoản số tiền từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng/ 01 tài khoản ngân hàng lúc mở tài khoản và trả 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/01 tài khoản mỗi tháng để tiếp tục duy trì tài khoản hoạt động.

Để thực hiện hành vi mua bán trái phép thông tin tài khoản Ngân hàng của người khác, Trần Văn H đã mua mỗi người 02 sim điện thoại với giá 50.000 đồng/01 sim điện thoại và nộp 100.000 đồng vào mỗi sim điện thoại để đăng ký mở tài khoản Ngân hàng; phí dịch vụ mở tài khoản Ngân hàng do H trả cho các chủ tài khoản. Các chủ tài khoản đăng ký mở tài khoản xong thì nhắn tin gửi thông tin tài khoản gồm: Tên chủ tài khoản, số tài khoản, mật khẩu đăng nhập, số điện thoại đăng ký dịch vụ internet banking cho H qua tin nhắn Zalo, Messenger; đối với thẻ ATM tài khoản Ngân hàng và thẻ sim điện thoại thì giao trực tiếp cho H, rồi H trả tiền trực tiếp cho các chủ tài khoản tại nhà trọ của H ở đường Nguyễn Duy Cung, P. Hòa Hải, Q.Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Sau đó, H nhắn các thông tin liên quan đến tài khoản Ngân hàng mua được cho Nga thông qua tin nhắn Zalo. Nga sẽ yêu cầu H nhập thẻ sim đăng ký lên máy điện thoại của H để mã OTP gửi về máy, H sẽ gửi mã OTP cho Nga sau khi nhận được trên điện thoại; còn các thẻ ATM tài khoản Ngân hàng và sim điện thoại thì H gửi cho Nga qua đường bưu điện đến nhiều địa chỉ do Nga cung cấp (H không nhớ rõ địa chỉ). Cụ thể như sau:

Từ tháng 11/2021 đến đầu tháng 02/2022, Trần Văn H đã giới thiệu, thuê 10 người đăng ký, mở tổng cộng 52 tài khoản tại các Ngân hàng khác nhau để bán cho Nga gồm:

1. Trần Văn L (SN: 06/5/2000; trú: Tổ 37 P.Hòa Hải, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng; làm em ruột của H) đăng ký mở 06 tài khoản của các Ngân hàng rồi bán cho H với giá 500.000 đồng/01 tài khoản. Hàng tháng, H trả 500.000 đồng/01 tài khoản để duy trì tài khoản. Tổng số tiền H mua và trả tiền để duy trì các tài

khoản Ngân hàng cho Lâm là 9.000.000 đồng. Cụ thể các tài khoản ngân hàng sau:

- Ngân hàng TMCP Sacombank số tài khoản 040107641418;
- Ngân hàng TMCP BIDV số tài khoản 56110001468929;
- Ngân hàng TMCP Vietcombank số tài khoản 1021797061;
- Ngân hàng TMCP MSB số tài khoản 06001014957100;
- Ngân hàng TMCP Vietinbank số tài khoản 108874706125;
- Ngân hàng TMCP ACB số tài khoản 22769527.

2. Nguyễn Văn L (SN: 2004; trú: Tổ 05 P.Hòa Quý, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng) đăng ký mở 06 tài khoản của các Ngân hàng rồi bán cho H với giá 300.000 đồng đến 500.000 đồng/01 tài khoản. Hàng tháng, H trả 500.000 đồng/01 tài khoản để duy trì tài khoản. Tổng số tiền H trả cho Lanh 5.000.000 đồng. Cụ thể các tài khoản ngân hàng sau:

- Ngân hàng TMCP VIB số tài khoản 22111779;
- Ngân hàng TMCP Techcombank số tài khoản 19038018167016;
- Ngân hàng TMCP Vietcombank số tài khoản 1021797061;
- Ngân hàng TMCP ACB số tài khoản 22810377;
- Ngân hàng TMCP BIDV số tài khoản 56110001496036;
- Ngân hàng TMCP Vietinbank số tài khoản 104874722961.

3. Phan Thành T (SN:1989; trú: Tổ 42 P.Hòa Hải, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng) đăng ký mở 07 tài khoản của các Ngân hàng rồi bán cho H với giá 1.000.000 đồng/01 tài khoản. Hàng tháng H trả 1.000.000 đồng/01 tài khoản để duy trì việc mua tài khoản. Tổng số tiền H trả cho Trung 7.000.000 đồng. Đến tháng 01/2022, H thông báo cho Trung không còn dùng các tài khoản Ngân hàng trên nữa và yêu cầu Trung khóa tài khoản thì Trung phát hiện trong tài khoản Ngân hàng Techcombank có 18.850.000 đồng nên đã rút và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Cụ thể các tài khoản ngân hàng sau:

- Ngân hàng TMCP Techcombank số tài khoản 19038125741019;
- Ngân hàng TMCP Vietcombank số tài khoản 1024645047;
- Ngân hàng TMCP ACB số tài khoản 22592887;

- Ngân hàng TMCP BIDV số tài khoản 56110001496027;
- Ngân hàng TMCP VIB số tài khoản 795726017;
- Ngân hàng TMCP Vietinbank số tài khoản 108874631012;
- Ngân hàng TMCP MB bank số tài khoản 0000415528205.

4. Tôn Phước S (SN: 1993; trú: 81/17 đường Ba Đình, P.Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng) đăng ký mở 08 tài khoản của các Ngân hàng rồi bán cho H với giá 1.000.000 đồng/01 tài khoản (chưa nhận tiền duy trì tài khoản). Tổng số tiền H trả cho Sang là 8.000.000 đồng. Đến tháng 2/2022, khi H thông báo Sang không dùng các tài khoản trên nữa và yêu cầu Sang đi đóng các tài khoản trên thì Sang thấy còn 1.000.000 đồng trong tài khoản Ngân hàng Techcombank và rút tiêu xài cá nhân hết. Cụ thể các tài khoản ngân hàng sau:

- Ngân hàng TMCP Vietcombank số tài khoản 1025851617;
- Ngân hàng TMCP ACB số tài khoản 23576277;
- Ngân hàng TMCP BIDV số 56510000461570;
- Ngân hàng TMCP VIB số tài khoản 702386059;
- Ngân hàng TMCP Vietinbank số tài khoản 103875017124;
- Ngân hàng TMCP MB Bank số tài khoản 00017386059;
- Ngân hàng TMCP VP Bank (chưa xác định được số tài khoản do không trùng thông tin);
- Ngân hàng TMCP Techcombank (chưa xác định được số tài khoản do không trùng thông tin).

5. Lê Hoàng T (SN: 2000; trú: Số 206 đường Phạm Như Hiền, P.Hòa Hải, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng) đăng ký mở 03 tài khoản của các Ngân hàng rồi bán cho H với giá 500.000 đồng/01 tháng (chưa nhận tiền duy trì tài khoản). Tổng số tiền H trả cho Thành là 1.500.000 đồng. Cụ thể các tài khoản ngân hàng sau:

- Ngân hàng TMCP Techcombank số tài khoản 19038205652017;
- Ngân hàng TMCP Sacombank số tài khoản 040108753147;
- Ngân hàng TMCP ACB số tài khoản 23797317.

6. Nguyễn Thiệu Đ (SN: 1999; trú: Tổ 34 P.Hải Châu 2, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng) đăng ký mở 03 tài khoản của các Ngân hàng rồi đem bán cho H với giá

300.000 đồng/ 01 tài khoản. Hàng tháng H trả cho Chung 500.000 đồng/01 tài khoản để duy trì việc mua tài khoản. Tổng số tiền H trả cho Đức là 1.500.000 đồng. Cụ thể các tài khoản ngân hàng sau:

- Ngân hàng TMCP Techcombank số tài khoản 19038055827018;
- Ngân hàng TMCP ACB số tài khoản 22980917;
- Ngân hàng TMCP Vietcombank số tài khoản 1025135565.

7. Bùi Đức C (SN: 2003; trú: Tổ 37 P.Hòa Hải, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng) đăng ký mở 06 tài khoản của các Ngân hàng rồi đem bán cho H với giá 300.000 đồng/01 tài khoản. Hàng tháng H trả cho Chung 500.000 đồng/01 tài khoản để duy trì việc mua tài khoản. Tổng số tiền H trả cho Chung là 4.800.000 đồng. Cụ thể các tài khoản ngân hàng sau:

- Ngân hàng TMCP Techcombank số tài khoản 19038000234018;
- Ngân hàng TMCP Vietcombank số tài khoản 1024802833;
- Ngân hàng TMCP MSB số tài khoản 06001014957098;
- Ngân hàng TMCP Vietinbank số tài khoản 106874706179;
- Ngân hàng TMCP ACB số 22770067;
- Ngân hàng TMCP Sacombank (chưa xác định được số tài khoản do không trùng thông tin).

8. Phạm Trần Đại B (SN: 2000; trú: Tổ 04 P.Hòa Quý, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng) đăng ký mở 05 tài khoản của các Ngân hàng rồi đem với giá 300.000 đồng đến 500.000 đồng/01 tài khoản. Hàng tháng H trả thêm cho Bút 500.000 đồng/01 tài khoản để duy trì việc mua tài khoản. Tổng số tiền H trả cho Bút là 5.000.000 đồng. Cụ thể các tài khoản ngân hàng sau:

- Ngân hàng TMCP Techcombank số tài khoản 19038013857014;
- Ngân hàng TMCP Vietcombank số tài khoản 1024865139;
- Ngân hàng TMCP MB Bank số tài khoản 0002023327510;
- Ngân hàng TMCP Vietinbank số tài khoản 107874723027;
- Ngân hàng TMCP VIB số tài khoản 203779779.

9. Lê Thị Hồng N (SN: 1998; trú: Thôn Hòa Đông, X.Đa Phú, H.Phú Vang, T.Thừa Thiên Huế) đăng ký mở 05 tài khoản của các Ngân hàng rồi đem bán cho

H với giá 500.000 đồng/01 tài khoản (chưa trả tiền duy trì tài khoản). Tổng số tiền H trả cho Nhung là 2.500.000 đồng. Cụ thể các tài khoản ngân hàng sau:

- Ngân hàng TMCP Sacombank số tài khoản 040108859573;
- Ngân hàng TMCP ACB số tài khoản 23867547;
- Ngân hàng TMCP BIDV số 56110001501356;
- Ngân hàng TMCP Vietcombank (chưa xác định được số tài khoản do không trùng thông tin).

Trần Văn H và Nhung xác nhận mua bán 01 tài khoản của ngân hàng TMCP TP Bank. Tuy nhiên xác minh tại Ngân hàng TMCP TP Bank xác nhận Nhung không mở tài khoản tại ngân hàng.

10. Võ T (SN: 2001; trú: Thôn Vinh Hưng, X.Phú Lộc, T.Thừa Thiên Huế) đăng ký mở 04 tài khoản của các Ngân hàng rồi đem bán cho H với giá 500.000 đồng/01 tài khoản (chưa trả tiền duy trì tài khoản). Tổng số tiền H trả cho Toàn là 2.000.000 đồng. Cụ thể các tài khoản ngân hàng sau:

- Ngân hàng TMCP Vietcombank số tài khoản 1026430003;
- Ngân hàng TMCP Sacombank số tài khoản 040108865166;
- Ngân hàng TMCP ACB số tài khoản 23868527;
- Ngân hàng TMCP Techcombank số tài khoản 19038218956015.

Ngoài ra, Trần Văn H còn tự mình đăng ký mở 04 tài khoản của các Ngân hàng đứng tên H và bán cho Nga với giá 1.000.000 đồng/01 tài khoản, thu lợi 4.000.000 đồng. Cụ thể các tài khoản ngân hàng sau:

- Ngân hàng TMCP Vietcombank số tài khoản 9788536418;
- Ngân hàng TMCP Sacombank số tài khoản 040108853151;
- Ngân hàng TMCP VIB số tài khoản 796108075;
- Ngân hàng TMCP ACB số tài khoản 23867167.

Khi Trần Văn H biết việc Nga thực hiện việc mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng liên quan đến các vụ việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản do Cơ quan CSĐT Công an TP.Đà Nẵng đang giải quyết thì Trần Văn H đã yêu cầu các chủ tài khoản Ngân hàng và tự mình ra Ngân hàng thực hiện việc đóng các tài khoản đã bán cho Nga.

Về số tiền thu lợi bất chính: Trần Văn H sử dụng tài khoản Ngân hàng Techcombank số 19035589329014 mang tên Trần Văn H để giao dịch nhận tiền thu lợi từ việc bán thông tin tài khoản Ngân hàng cho Nga. Từ 29/11/2021 đến ngày 04/3/2022, Trần Văn H nhận được số tiền 166.650.000 đồng do Nga chuyển để mua thông tin các tài khoản ngân hàng của người khác. Trần Văn H đã chi trả số tiền **46.300.000 đồng** cho 10 người để mua và duy trì tài khoản Ngân hàng; 3.000.000 đồng chi phí mua sim điện thoại, card điện thoại và 7.950.000 đồng chi phí làm thẻ Ngân hàng ATM và nộp tiền vào tài khoản ngân hàng để duy trì thẻ.

Như vậy, Trần Văn H đã mua bán trái phép tổng cộng 52 thông tin tài khoản ngân hàng của 10 người và 04 tài khoản của H với tổng số tiền thu lợi bất chính là **113.400.000 đồng**. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

* Tang vật thu giữ của Trần Văn H (BL: 168-170; 202-437):

+ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 (số Imei 1: 354890380268033, số Imei 2: 3569956202680038), gắn sim số 0862624155;

+ Tài liệu in ra từ điện thoại của Trần Văn H thể hiện nội dung tin nhắn trong ứng dụng mạng xã hội Zalo giữa H với chủ tài khoản Zalo “Nga Nguyễn”, “Anna” và các đối tượng bán tài khoản Ngân hàng.

Quá trình điều tra, xác minh đối với số tiền phát sinh giao dịch trong các tài khoản Ngân hàng do Trần Văn H mua của những người nêu trên, Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao CATP.Đà Nẵng xác định được các đối tượng lừa đảo (không rõ lai lịch) sử dụng các tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Vietcombank và Ngân hàng TMCP Vietinbank mang tên Bùi Đức C, tài khoản Ngân hàng TMCP Vietinbank và Ngân hàng TMCP Vietcombank mang tên Trần Đại Bùi, tài khoản Ngân hàng TMCP BIDV mang tên Trần Văn L để chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Trúc Anh (SN: 1991; trú: Số 65 đường Lê Cảnh Chân, P.An Hải Bắc, Q.Sơn Trà, TP.Đà Nẵng) số tiền 596.830.000 đồng và chị Phan Thị Lan Phương (SN: 1990; trú: K126/64 đường Chính Hữu, P.An Hải Bắc, Q.Sơn Trà, TP.Đà Nẵng) số tiền 580.000.000 đồng thông qua hình thức đầu tư trên mạng xã hội để hưởng lợi nhuận hoặc tham gia cộng tác viên làm việc trực tuyến tương tác với các trang thương mại điện tử để làm nhiệm vụ xử lý đơn hàng

online để nhận tiền hoa hồng. Hiện Cơ quan CSĐT Công an TP.Đà Nẵng đang tiếp tục điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 23/2/2022, ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh thành phố Đà Nẵng có văn bản số 131 về việc trao đổi thông tin thuê cho thuê, mua bán tài khoản ngân hàng, theo đó có ý kiến như sau: “Chủ tài khoản thanh toán không được cho thuê, cho mượn tài khoản thanh toán của mình”, việc cá nhân, tổ chức sử dụng thông tin về tài khoản của mình mở tài khoản thanh toán cho người khác thuê, mượn là hành vi vi phạm quy định tại Thông tư 23/2014/TT-NHNN ngày 19/8/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

Tại bản cáo trạng số: 76/CT- VKS- NHS ngày 11/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “*Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng*” theo quy định tại Điểm a, d Khoản 2 Điều 291 của Bộ luật hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng*”.

- Căn cứ Điểm a, d Khoản 2 Điều 291; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 của BLHS xử phạt Trần Văn H từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX tuyên:

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 (số Imei 1: 354890380268033, số Imei 2: 3569956202680038) và tiêu hủy sim điện thoại số 0862624155 của Trần Văn H.

- Đối với các tài liệu in ra từ điện thoại của Trần Văn H thể hiện nội dung tin nhắn trong ứng dụng mạng xã hội Zalo giữa H với chủ tài khoản Zalo “Nga

Nguyễn”, “Anna” và các đối tượng bán tài khoản Ngân hàng đề nghị tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

*** Biện pháp tư pháp:**

- Đối với số tiền **113.400.000 đồng** Trần Văn H thu lợi bất chính đề nghị truy thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đề nghị truy thu 10 người đã mở tài khoản ngân hàng và bán cho H với tổng số tiền **46.300.000 đồng** (như đã nêu trên). Đối với số tiền khi Tôn Phước S và Phan Thành T được Trần Văn H yêu cầu đóng tài khoản và phát hiện trong tài khoản có tiền nên cả hai đã rút và tiêu xài cá nhân hết (cụ thể Sang rút 1.000.000 đồng, Trung rút 18.850.000 đồng). Sang và Trung xác định số tiền trên không phải thuộc sở hữu của mình, đây là số tiền các đối tượng sử dụng tài khoản của Trung và Sang để nhận tiền lừa đảo. Đề nghị truy thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 52 tài khoản Ngân hàng do bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mở, sau đó bán lại thông tin về tài khoản ngân hàng cho Nguyễn Thị Nga là vi phạm quy định về việc mở, quản lý, sử dụng tài khoản Ngân hàng. Yêu cầu các Ngân hàng thực hiện việc đóng tài khoản.

*** Về dân sự:** Không.

Bị cáo Trần Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Trần Văn H: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Từ khoảng tháng 11/2021 đến tháng 3/2022, Trần Văn H đã mua bán trái phép 52 tài khoản ngân hàng của 10 người và tự tạo 04 tài khoản ngân hàng mang tên của Trần Văn H cho Nguyễn Thị Nga (chưa rõ lai lịch) thu lợi bất chính 118.400.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận bị cáo Trần Văn H đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng*” theo quy định tại Điểm a, d Khoản 2 Điều 291 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ bảo mật thông tin của ngân hàng và tạo điều kiện cho việc thực hiện các hành vi trái pháp luật khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi cho bản thân nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do mình gây ra. Do vậy, HĐXX xem xét áp dụng tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo nghề nghiệp không ổn định và không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 4 Điều 291 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 (số Imei 1: 354890380268033, số Imei 2: 3569956202680038) và tiêu hủy sim điện thoại số 0862624155 của Trần Văn H.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2022).

- Đối với các tài liệu in ra từ điện thoại của Trần Văn H thể hiện nội dung tin nhắn trong ứng dụng mạng xã hội Zalo giữa H với chủ tài khoản Zalo “Nga Nguyễn”, “Anna” và các đối tượng bán tài khoản Ngân hàng đề nghị tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

*** Biện pháp tư pháp:**

- Truy thu 10 người đã mở tài khoản ngân hàng và bán cho H với tổng số tiền **46.300.000 đồng**, cụ thể:

- + Truy thu của Trần Văn L: 9.000.000 đồng;
- + Truy thu của Nguyễn Văn L: 5.000.000 đồng;
- + Truy thu của Phan Thành T: 7.000.000 đồng;
- + Truy thu của Tôn Phước S: 8.000.000 đồng;
- + Truy thu của Lê Hoàng T: 1.500.000 đồng;
- + Truy thu của Nguyễn Thiệu Đ: 1.500.000 đồng;
- + Truy thu của Bùi Đức C: 4.800.000 đồng;
- + Truy thu của Phạm Trần Đại B: 5.000.000 đồng;
- + Truy thu của Lê Thị Hồng N: 2.500.000 đồng;
- + Truy thu của Võ T: 2.000.000 đồng;

- Đối với số tiền khi Tôn Phước S và Phan Thành T được Trần Văn H yêu cầu đóng tài khoản và phát hiện trong tài khoản có tiền nên cả hai đã rút và tiêu

xài cá nhân hết (cụ thể Sang rút 1.000.000 đồng, Trung rút 18.850.000 đồng). Sang và Trung xác định số tiền trên không phải thuộc sở hữu của mình, đây là số tiền các đối tượng sử dụng tài khoản của Trung và Sang để nhận tiền lừa đảo nên truy thu sung công quỹ Nhà nước, cụ thể:

- + Truy thu của Tôn Phước S: 1.000.000 đồng

- + Truy thu của Phan Thành T: 18.850.000 đồng.

- Về số tiền thu lợi bất chính: Trần Văn H sử dụng tài khoản Ngân hàng **Techcombank số 19035589329014 mang tên Trần Văn H** để giao dịch nhận tiền thu lợi từ việc bán thông tin tài khoản Ngân hàng cho Nga. Từ 29/11/2021 đến ngày 04/3/2022, Trần Văn H nhận được số tiền **166.650.000 đồng** do Nga chuyển để mua thông tin các tài khoản ngân hàng của người khác. Trần Văn H đã chi trả số tiền **46.300.000 đồng** cho 10 người để mua và duy trì tài khoản Ngân hàng; **3.000.000 đồng** chi phí mua sim điện thoại, card điện thoại và **7.950.000 đồng** chi phí làm thẻ Ngân hàng ATM và nộp tiền vào tài khoản ngân hàng để duy trì thẻ; ngoài ra, Trần Văn H còn tự mình đăng ký mở 04 tài khoản của các Ngân hàng đứng tên H và bán cho Nga với giá 1.000.000 đồng/01 tài khoản, thu lợi **4.000.000 đồng**. Như vậy, Trần Văn H đã mua bán trái phép tổng cộng 56 thông tin tài khoản ngân hàng của 10 người và 04 tài khoản của H với tổng số tiền thu lợi bất chính là **113.400.000 đồng**. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết. Do vậy, cần truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 113.400.000 đồng của Trần Văn H.

- Đối với **52 tài khoản** Ngân hàng do bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mở, sau đó bán lại thông tin về tài khoản ngân hàng cho Nguyễn Thị Nga là vi phạm quy định về việc mở, quản lý, sử dụng tài khoản Ngân hàng yêu cầu các Ngân hàng thực hiện việc đóng tài khoản.

- Đối với Trần Văn L, Nguyễn Văn L, Phan Thành T, Tôn Phước S, Lê Hoàng T, Nguyễn Thiệu Đ, Bùi Đức C, Phạm Trần Đại B, Lê Thị Hồng N, Võ T có hành vi mở các tài khoản Ngân hàng và bán lại cho Trần Văn H để thu lợi bất chính nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” quy định tại Điều 291 BLHS nên Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng không đề cập xử lý hình sự là có là phù hợp. Tuy nhiên

cần kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn xem xét hành vi vi phạm hành chính đối với 10 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do có hành vi vi phạm quy định tại Thông tư 23/2014/TT-NHNN ngày 19/8/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

- Đối với Nguyễn Thị Nga có hành vi mua trái phép thông tin về ngân hàng của Trần Văn H, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phân xử lý vật chứng là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Án phí HSST: Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo **Trần Văn H** phạm tội “*Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng*”.

Căn cứ Điểm a, d Khoản 2 Điều 291, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H **12 (Mười hai) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 (số Imei 1: 354890380268033, số Imei 2: 3569956202680038) và tiêu hủy sim điện thoại số 0862624155 của Trần Văn H.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2022).

- Đối với các tài liệu in ra từ điện thoại của Trần Văn H thể hiện nội dung tin nhắn trong ứng dụng mạng xã hội Zalo giữa H với chủ tài khoản Zalo “Nga Nguyễn”, “Anna” và các đối tượng bán tài khoản Ngân hàng đề nghị tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

*** Biện pháp tư pháp:**

- Truy thu 10 người đã mở tài khoản ngân hàng và bán cho H với tổng số tiền **46.300.000 đồng**, cụ thể:

- + Truy thu của Trần Văn L: 9.000.000 đồng;
- + Truy thu của Nguyễn Văn L: 5.000.000 đồng;
- + Truy thu của Phan Thành T: 7.000.000 đồng;
- + Truy thu của Tôn Phước S: 8.000.000 đồng;
- + Truy thu của Lê Hoàng T: 1.500.000 đồng;
- + Truy thu của Nguyễn Thiệu Đ: 1.500.000 đồng;
- + Truy thu của Bùi Đức C: 4.800.000 đồng;
- + Truy thu của Phạm Trần Đại B: 5.000.000 đồng;
- + Truy thu của Lê Thị Hồng N: 2.500.000 đồng;
- + Truy thu của Võ T: 2.000.000 đồng;

- Đối với số tiền khi Tôn Phước S và Phan Thành T được Trần Văn H yêu cầu đóng tài khoản và phát hiện trong tài khoản có tiền nên cả hai đã rút và tiêu xài cá nhân hết (cụ thể Sang rút 1.000.000 đồng, Trung rút 18.850.000 đồng). Sang và Trung xác định số tiền trên không phải thuộc sở hữu của mình, đây là số tiền các đối tượng sử dụng tài khoản của Trung và Sang để nhận tiền lừa đảo nên truy thu sung công quỹ Nhà nước, cụ thể:

- + Truy thu sung công quỹ Nhà nước của Tôn Phước S: 1.000.000 đồng
- + Truy thu sung công quỹ Nhà nước của Phan Thành T: 18.850.000 đồng.

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của Trần Văn H số tiền **113.400.000 đồng**.

- Yêu cầu các Ngân hàng thực hiện việc đóng **52 tài khoản** Ngân hàng. Danh sách Ngân hàng và các số tài khoản cụ thể như sau:

*** Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank): 09 TK**

- Số tài khoản 1021797061 chủ tài khoản Trần Văn L;
- Số tài khoản 1024864970 chủ tài khoản Nguyễn Văn L;
- Số tài khoản 1024645047 chủ tài khoản Phan Thành T;
- Số tài khoản 1025851617 chủ tài khoản Tôn Phước S;
- Số tài khoản 1025135565 chủ tài khoản Nguyễn Thiệu Đ;
- Số tài khoản 1024802833 chủ tài khoản Bùi Đức C;
- Số tài khoản 1024865139 chủ tài khoản Phạm Trần Đại B;
- Số tài khoản 1026430003 chủ tài khoản Võ T;
- Số tài khoản 9788536418 chủ tài khoản Trần Văn H.

*** Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank): 06 TK**

- Số tài khoản 108874706125 chủ tài khoản Trần Văn L;
- Số tài khoản 104874722961 chủ tài khoản Nguyễn Văn L;
- Số tài khoản 108874631012 chủ tài khoản Phan Thành T;
- Số tài khoản 103875017124 chủ tài khoản Tôn Phước S;
- Số tài khoản 106874706179 chủ tài khoản Bùi Đức C;
- Số tài khoản 107874723027 chủ tài khoản Phạm Trần Đại B.

*** Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB): 10 TK**

- Số tài khoản 22769527 chủ tài khoản Trần Văn L;
- Số tài khoản 22810377 chủ tài khoản Nguyễn Văn L;
- Số tài khoản 22592887 chủ tài khoản Phan Thành T
- Số tài khoản 23576277 chủ tài khoản Tôn Phước S;
- Số tài khoản 23797317 chủ tài khoản Lê Hoàng T;
- Số tài khoản 22980917 chủ tài khoản Nguyễn Thiệu Đ;
- Số tài khoản 22770067 chủ tài khoản Bùi Đức C;
- Số tài khoản 23867547 chủ tài khoản Lê Thị Hồng N;
- Số tài khoản 23868527 chủ tài khoản Võ T;
- Số tài khoản 23867167 chủ tài khoản Trần Văn H.

*** Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB): 05 TK**

- Số tài khoản 22111779 chủ tài khoản Nguyễn Văn L;

- Số tài khoản 795726017 chủ tài khoản Phan Thành T;
- Số tài khoản 702386059 chủ tài khoản Tôn Phước S;
- Số tài khoản 203779779 chủ tài khoản Phạm Trần Đại B;
- Số tài khoản 796108075 chủ tài khoản Trần Văn H.

*** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV): 05 TK**

- Số tài khoản 56110001468929 chủ tài khoản Trần Văn L;
- Số tài khoản 56110001496036 chủ tài khoản Nguyễn Văn L;
- Số tài khoản 56110001496027 chủ tài khoản Phan Thành T;
- Số tài khoản 56510000461570 chủ tài khoản Tôn Phước S;
- Số tài khoản 56110001501356 chủ tài khoản Lê Thị Hồng N.

*** Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank): 05 TK**

- Số tài khoản 040107641418 chủ tài khoản Trần Văn L;
- Số tài khoản 040108753147 chủ tài khoản Lê Hoàng T;
- Số tài khoản 040108859573 chủ tài khoản Lê Thị Hồng N;
- Số tài khoản 040108865166 chủ tài khoản Võ T;
- Số tài khoản 040108853151 chủ tài khoản Trần Văn H.

*** Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank): 07 TK**

- Số tài khoản 19038018167016 chủ tài khoản Nguyễn Văn L;
- Số tài khoản 19038125741019 chủ tài khoản Phan Thành T;
- Số tài khoản 19038205652017 chủ tài khoản Lê Hoàng T.
- Số tài khoản 19038055827018 chủ tài khoản Nguyễn Thiệu Đ.
- Số tài khoản 19038000234018 chủ tài khoản Bùi Đức C;
- Số tài khoản 19038013857014 chủ tài khoản Phạm Trần Đại B;
- Số tài khoản 19038218956015 chủ tài khoản Võ T.

*** Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB): 03 TK**

- Số tài khoản 0000415528205 chủ tài khoản Phan Thành T;
- Số tài khoản 00017386059 chủ tài khoản Tôn Phước S;
- Số tài khoản 0002023327510 chủ tài khoản Phạm Trần Đại B;

*** Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB): 02 TK**

- Số tài khoản 06001014957100 chủ tài khoản Trần Văn L;

- Số tài khoản 06001014957098 chủ tài khoản Bùi Đức C.

3. Về Kiến nghị: Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng xem xét hành vi vi phạm hành chính của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để xử lý theo quy định pháp luật.

4. Án phí HSST: Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Q. Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS Q. Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Trâm

